Mẫu số 01 (Phụ lục III)

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN KHAI THÁC**

**A. XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN KHAI THÁC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số xác nhận: XXXXX/20....../SC-AA-BB[[1]](#footnote-2) | | | | | | | Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận: | | | | | | | |
| Tên tổ chức quản lý cảng cá: | | | | | | | Địa chỉ: | | | | | | | |
| Địa chỉ: | | | | | | | Điện thoại: ; Fax: ; Email: | | | | | | | |
| Điện thoại: | | | | | | | Tổ chức, cá nhân được ủy quyền xác nhận: | | | | | | | |
| Fax: | | | | | | | Địa chỉ: | | | | | | | |
| Email: | | | | | | | Điện thoại: ; Fax: ; Email: | | | | | | | |
| Thông tin tàu cá | | | | | | | Mô tả sản phẩm | | | | | |  | |
| Số đăng ký tàu | Họ và tên chủ tàu/thuyền trưởng | Chiều dài lớn nhất của tàu (m) | Inmarsat, Fax, điện thoại (nếu có) | Nghề khai thác[[2]](#footnote-3) | Số giấy phép khai thác | Thời hạn Giấy phép | Vùng[[3]](#footnote-4) và thời gian khai thác | | Tên loài thủy sản | Ngày bốc dỡ | Tổng khối lượng nguyên liệu mua từ tàu cá (kg) | Tổng khối lượng khai thác của tàu cá (kg) | Ghi chú | |
|  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |
|  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |
|  | | | | | | | | | | **Tổng** |  |  |  | |
| *..……….., ngày …… tháng …… năm …….*  **Tổ chức quản lý cảng cá**  (*ký tên, đóng dấu*) | | | | | |

**B. MÔ TẢ NGUYÊN LIỆU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mô tả nguyên liệu đã sử dụng đề nghị chứng nhận thủy sản khai thác (lần …… )/Description of raw materials used for the Catch Certificate | | | | | |
| TT  No. | Tên tàu/Số đăng ký của tàu | Tên loài thủy sản | Khối lượng nguyên liệu đã sử dụng (kg) | Khối lượng sản phẩm đề nghị chứng nhận[[4]](#footnote-5) | Chữ ký và dấu của  nhà máy chế biến[[5]](#footnote-6) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU**: *……………., ngày …… tháng …… năm ……*  [Cơ quan quản lý Thủy sản cấp tỉnh] xác nhận khối lượng còn lại của nguyên liệu thủy sản trong Giấy xác nhận sau khi cấp Giấy chứng nhận số: ……………………:  1. ………………………  2. ………………………  3. ………………………  n. ………………………  **Thủ trưởng đơn vị** ……………  (*ký tên, đóng dấu*) | *..……….., ngày …… tháng …… năm …….*  **Tổ chức, cá nhân xuất khẩu**  (*ký tên, đóng dấu*) |

1. XXXXX, gồm 5 số là số thứ tự của giấy xác nhận; 20…. là năm xác nhận;   
   AA là mã của tỉnh theo Phụ lục IV; BB là viết tắt 02 chữ đầu tên cảng cá. [↑](#footnote-ref-2)
2. Nghề khai thác thủy sản theo mã tại Phụ lục V. [↑](#footnote-ref-3)
3. Vùng khai thác thủy sản theo mã tại Phụ lục VI. [↑](#footnote-ref-4)
4. Khối lượng nguyên liệu đã sơ chế (đánh vảy, cắt vây, đầu, bỏ nội tạng…) không bao gồm phụ gia. [↑](#footnote-ref-5)
5. Nếu nhà máy chế biến không phải tổ chức cá nhân xuất khẩu. [↑](#footnote-ref-6)